

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tám

Ông Đồng Minh Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu C**, sinh ngày 01/01/1985 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị H (chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Thành H1 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Ông Lê Văn L, sinh năm: 1962; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; bà Phạm Thị D, sinh năm 1985; anh Lê Quốc T, sinh năm 2006, cháu Lê Phạm Mỹ N, sinh 2007 và cháu Lê Quốc T1, sinh 2014 (là cha mẹ, vợ và con của bị hại); cùng trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Bà Phạm Thị D là người đại diện hợp pháp cho cháu Lê Phạm Mỹ N, sinh

2007 và cháu Lê Quang T2, sinh 2014 (bà H, cháu N, cháu T2 có mặt; ông L, bà D, anh T vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH V. Địa chỉ: F L, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ngô Tấn H2, sinh năm 1984; trú tại: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Anh Bùi Tấn Q, sinh năm 1997; trú tại: Thôn T, xã X, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1974; trú tại: Khu phố I, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Võ Trọng K; trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu C không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20h20' ngày 30/7/2023, sau khi sử dụng bia, Nguyễn Hữu C điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-364-89, chở theo phía sau Lê Thành H1 lưu thông trên quốc lộ A theo hướng Bắc – N. Khi đi đến K quốc lộ A thuộc thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nơi có điểm mở của giải phân cách cố định), C điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-364-89 lưu thông chuyển hướng qua điểm mở của giải phân cách để qua phần đường ngược chiều theo hướng từ phải qua trái (hướng T - Đ). Khi đi đến làn đường dành cho xe cơ giới bên trái của phần đường phải quốc lộ A (hướng Bắc – N), C thấy có xe ô tô bên phần đường ngược chiều đi sát giải phân cách cố định, C dừng xe mô tô biển số: 79V1-364-89 trên làn đường dành cho xe cơ giới bên trái. Cùng lúc này có xe ô tô biển số: 78H-003.53 do Bùi Tấn Q điều khiển lưu thông trên làn đường dành cho xe cơ giới bên trái của phần đường phải quốc lộ A (hướng Bắc – N) đi đến tông vào bên trái của xe mô tô biển số: 79V1-364-89 dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả anh Lê Thành H1 bị thương tích nặng, được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị, đến 08h10' ngày 31/7/2023 thì tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được ghi nhận theo biên bản dựng lại hiện trường và sơ đồ hiện trường.

Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 456/23/KLTTHS-PYKH ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K nguyên nhân tử vong của anh Lê Thành H1: Chấn thương sọ não.

Tại kết quả xét nghiệm hóa sinh của Bệnh án vào viện số: 6759 ngày 30/7/2023 của Trung tâm y tế huyện V xác định: định lượng Ethanol trong máu của Nguyễn Hữu C vào lúc 21h36' ngày 30/7/2023 là: 41.4 mmol/l, tương ứng: 190,8 mg/100ml (công thức quy đổi theo Công văn số: 5284/SYT-NVYD ngày 23/12/2022 của Sở Y tế tỉnh K). Nồng độ cồn trong máu của C đã vượt quá mức quy định là 50 mg/100ml máu tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại Bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSVN, ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C theo tội danh như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 21.000.000 đồng và đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về xử lý vật chứng đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, một số người đại diện hợp pháp của bị hại; người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, do họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản ảnh hiện trường; bản thực nghiệm điều tra; kết luận giám định tử thi; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Hữu C không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20h20' ngày 30/7/2023, sau khi sử dụng bia dẫn đến trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (190,8mg/100ml), C điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-364.89 chở anh Lê Thành H1 ngồi phía sau, lưu thông trên phần đường phải Quốc lộ A theo hướng Bắc – N. Khi đi đến K quốc lộ A thuộc thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nơi có điểm mở của giải phân cách cố định), C điều khiển xe mô tô lưu thông chuyển hướng qua điểm mở của giải phân cách để qua phần đường ngược chiều. Khi phát hiện làn đường ngược chiều có xe ô tô, C đã dừng xe một cách đột ngột trên làn đường dành cho xe cơ giới bên trái của phần đường phải, nên để xe ô tô biển số: 78H-003.53 do Bùi Tấn Q điều khiển lưu thông trên làn đường dành cho xe cơ giới bên trái của phần đường phải quốc lộ A (hướng Bắc – N) đi đến tông vào bên trái của xe mô tô do C điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả anh Lê Thành H1 tử vong.

[3.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu C đã vi phạm vào khoản 8, 9, 23 Điều 8; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã các đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại điểm a khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

b) *Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”.*

[4] Do đó, Cáo trạng số 47/CT-VKSVN ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại, gây tổn thất về vật chất và tinh thần cho người thân của bị hại, hành vi của bị cáo bất ổn tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội khắc phục hậu quả, thăm hỏi, xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 21.000.000 đồng và được gia đình của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H - người đại diện hợp pháp cho bị hại (đã chết) trình bày: Sau khi con bà (anh H1) chết thì vợ của anh H1 là chị Phạm Thị D đi làm ăn xa không về, để lại các con nhỏ của vợ chồng anh H1 cho vợ chồng bà nuôi dưỡng; hoàn cảnh của bà rất khó khăn. Chồng bà thì bị bệnh phải ngồi xe lăn, không có khả năng lao động; bản thân bà (H) thì già yếu. Vì vậy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con anh H1 gặp rất nhiều khó khăn. Bị cáo và con bà (anh H1) là chỗ dựa thân tình. Hiện nay bị cáo đang là người lao động, kiếm thu nhập và chăm lo cho các con của anh H1. Vì vậy, bà và cháu Lê Phạm Mỹ N (con anh H1) tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội được ở ngoài lao động và chăm sóc các con của anh H1.

Đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và ý kiến của những người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt liền kề, để bị cáo thấy sự khoan

hồng của nhà nước mà tích cực cải tạo, sớm trở về lao động, hỗ trợ và chăm lo cho gia đình của bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Tại phiên tòa, những người diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H và cháu Lê Phạm Mỹ N, cháu Lê Quốc T1 không yêu cầu gì về phần dân sự. Những người đại diện khác của bị hại vắng mặt vắng mặt, nhưng tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện bị cáo đã bồi thường số tiền 21.000.000 đồng, không yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6.2] Anh Bùi Tấn Q là tài xế điều khiển xe ô tô biển số: 78H-003.53 đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình anh Lê Thành H1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Xét đây là sự tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6.3] Công ty V (do anh Ngô Tấn H2 đại diện), ông Phạm Văn L1 không yêu cầu về mặt dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] 01 xe ô tô tải biển số: 78H-003.53, nhãn hiệu: VINHPHAT, loại ô tô thùng kín, số máy: G4LCKF715722, số khung: 41BBKN027238 thuộc sở hữu của Công ty V, đã được trả cho chủ sở hữu đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.2] 01 xe mô tô biển số: 79V1-364.89, nhãn hiệu: HONDA, loại: Wave, màu sơn: đen – bạc, số khung: RLHJA3901HY270650, số máy: JA39E0270704 do ông Phạm Văn L1 là chủ sở hữu và đã được trả lại cho ông L1 đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về một số nội dung khác:

[8.1] Anh Bùi Tấn Q điều khiển xe ô tô biển số: 78H-003.53 đi đúng làn đường quy định, do Nguyễn Hữu C điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-364-89 băng qua đường và dừng đột ngột trước đầu xe ô tô 78H-003.53 nên Q không xử lý kịp. Đây là sự kiện bất ngờ nên anh Q không có lỗi, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[8.2] Nguyễn Hữu C tự ý lấy xe mô tô 79V1-364-89 do ông Phạm Văn L1 là chủ sở hữu. Ông L1 không có lỗi. Do đó không có cơ sở xử lý ông L1 về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

[9] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu C** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét phân trách nhiệm dân sự của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không yêu cầu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

